

Số: /BC-CNDD

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2012

BÁO CÁO (dự thảo)
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Phần thứ nhất:
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH 2011.

I. KHÓ KHĂN GẶP PHẢI TRONG NĂM 2011.

Bước vào năm kế hoạch 2011 công ty gặp nhiều khó khăn và có tác động trực tiếp việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị:

- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới ngày càng lan rộng và trầm trọng.
- Ngân hàng nhà nước điều chỉnh tỷ giá giữa USD/VND ngay từ đầu năm và việc nới rộng biên độ giao động đã có ảnh hưởng lớn đến giá cả trên thị trường. Riêng việc điều chỉnh tỷ giá từ 19.500 VND/USD lên 20.920 VND/USD đã tác động trực tiếp đến các gói thầu mua sắm thiết bị cho dự án, gây thiệt hại cho công ty khoảng 7.952.000.000 đồng.
- Giá cả vật tư hàng hóa tăng cao, riêng giá thép lúc cao nhất lên đến 19,200 đồng/kg gây thiệt hại cho các công trình ký kết hợp đồng từ năm 2010 chuyển qua với số tiền khoảng 13.244.000.000 đồng. Giá dầu DO phục vụ thi công tăng từ 14.750 VND lên 18.300 VND làm tăng chi phí nhiên liệu trong giá thành xây lắp khoảng 5.325.000.000 VND.
- Chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ nhằm mục đích kiềm chế lạm phát đã đẩy lãi suất tín dụng lên cao. Trong năm công ty phải vay vốn lưu động với lãi suất cao nhất là 21,5%/năm, chi phí lãi vay ngân hàng năm 2011 là 32.500.000.000 VND tăng gần 3 lần so với năm 2010.
- Với mục tiêu thắt chặt tiền tệ, kìm chế lạm phát của chính phủ dẫn đến hàng loạt dự án đầu tư trong kế hoạch 2011 bị các chủ đầu tư dừng, giãn, hoặc hoãn tiến độ thi công. Các dự án dừng, giãn, hoặc hoãn tiến độ chiếm gần 50% danh mục trong năm kế hoạch 2011.
- Thị trường bất động sản bị đóng băng và có nguy cơ dẫn tới đổ vỡ.

II. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD ĐIỀU CHỈNH NĂM 2011:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2011 đã được ĐHĐCĐ thông qua	Kế hoạch năm 2011 được điều chỉnh
I	KINH TẾ, TÀI CHÍNH		
1	Tổng giá trị SXKD	3.400.000.000	2.087.000.000
2	Doanh thu	3.000.000.000	1.717.800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	150.590.000	70.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	112.950.000	52.500.000
5	Tỷ lệ chia cổ tức	17%	13%
6	Nộp ngân sách	120.000.000	91.440.000
II	ĐẦU TƯ		
1	Đầu tư công trình DD	745.600.000	223.940.000
2	Đầu tư SXCN	114.190.000	-
3	XDCB và MSTBMM	100.000.000	15.400.000
4	Đầu tư tài chính		
III	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP		
1	Thu nhập bình quân CBCNV (1.000đồng/người/tháng)	9.000	8.000
IV	ĐÀO TẠO	1.030.000	730.000
V	AN SINH XÃ HỘI	4.000.000	4.100.000

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC.

1) Thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2011

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch	Thực hiện	%
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ - TÀI CHÍNH			
1	Tổng giá trị SXKD	2.087.000.000	2.078.000.000	99%
2	Tổng doanh thu	1.717.800.000	1.663.257.000	96%
3	Lợi nhuận trước thuế	70.000.000	60.016.000	86%
4	Lợi nhuận sau thuế	52.500.000	45.485.000	86%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	13%	13%	92%
6	Nộp ngân sách	91.440.000	71.197.000	78%

II	ĐẦU TƯ	239.340.000	215.450.000	90%
1	Đầu tư công trình DD	223.940.000	185.590.000	83%
2	Đầu tư SXCN	-	-	-
3	XDCB và MSTBMM	15.400.000	14.890.000	
4	Đầu tư tài chính		14.970.000	
III	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP			
1	Lao động bình quân (Người)	870	913	100,5%
2	Tổng quỹ lương	85.000.000	79.070.000	95%
3	Thu nhập bình quân CBCNV (1.000đồng/người/tháng)	8.000	7.744	97%
IV	ĐÀO TẠO	730.000	840.000	115%
V	AN SINH XÃ HỘI	4.100.000	4.524.773	110%

2) Công tác thi công.

Trong năm 2011 công ty thi công 33 công trình với tổng giá trị sản lượng thực hiện: 1.721 tỷ đồng. Trong đó hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình như: Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, Cao ốc văn phòng PVGas Tower, Cao ốc văn phòng PVFCCo Tower, Chung cư Petrolandmark, Khách sạn Vietsovpetro tại Đà Lạt, Khu phức hợp số 2 Nguyễn Hữu Cánh, Cảng kết cấu kim loại 23ha Sao mai Bến đình, Gói xây lắp 9 PV Shipyard, Căn cứ chế tạo phương tiện nổi dầu khí PTSC, ký túc xá trường cao đẳng nghề dầu khí tại Bà Rịa... với tổng giá trị xây lắp là 1.466 tỷ đồng.

Công ty đã được cấp chứng chỉ hệ thống ISO 9001: 2008 vào ngày 22/12/2010 và chứng chỉ hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 từ ngày 14 tháng 11 năm 2011.

3) Công tác tiếp thị đấu thầu.

Công tác tiếp thị là một trong những công tác quan trọng hàng đầu cho sự phát triển của công ty. Công ty luôn tập trung mọi nguồn lực cho công tác tiếp thị các công trình trong ngành từ đó làm tiền đề cho việc phát triển mở rộng ra ngoài ngành Dầu khí. Trong đó đặc biệt chú trọng tập trung khai thác thị trường Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro, và các đơn vị thành viên PetroVietnam

Năm 2011 PVC-IC đã tiếp thị đấu thầu 25 công trình, hạng mục công trình với tổng giá trị là **4.705 tỷ đồng**, trong đó đã ký hợp đồng được 19 công trình hạng, mục công trình với giá trị hợp đồng là **1.749 tỷ đồng** chiếm tỷ lệ 37%. Đã nộp hồ sơ dự thầu 4 công trình, hạng mục công trình với giá trị là 329 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 7%, các công trình còn lại công ty đang tập trung đẩy mạnh tiếp thị.

4) Tình hình thực hiện đầu tư.

Do ảnh hưởng của lạm phát và chính sách thắt chặt tiền tệ, lãi suất tăng cao, thị trường có Bất động sản bị đóng băng, Công ty đã chủ động rà soát kế hoạch đầu tư, tạm ngưng đầu tư hai dự án là Nhà máy cửa nhựa lõi thép và Nhà máy sản xuất gạch bê tông chưng áp, đồng thời không tiến hành tham gia góp vốn vào Dự án sản xuất bình bồn dầu khí, giãn tiền độ thi công dự án “Khu phức hợp văn phòng và căn hộ” tại số 33 Đường 30/4.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tập đoàn và Tổng công ty, PVC-IC đã nỗ lực hết mình nhằm thực hiện kế hoạch đầu tư trên cơ sở đảm bảo tối ưu hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế và diễn biến của thị trường. Mặc dù đã có những biện pháp cụ thể nhằm phát huy tối đa tiềm lực sẵn có và giảm thiểu tác động do lạm phát và lãi suất tăng cao gây ra, tuy nhiên do những khó khăn về huy động vốn, sự trầm lắng của thị trường bất động sản gây khó khăn cho đầu ra của sản phẩm đầu tư.

Giá trị thực hiện năm 2011 là 215,45 tỷ đồng đạt 90% kế hoạch. Trong đó chủ yếu tập trung đầu tư vào dự án đang triển khai thi công là “Khu nhà ở CBCNV PVC-IC” tại số 242 Nguyễn Hữu Cánh - Vũng Tàu. Ngoài ra công ty cũng tiến hành rà soát lại máy móc thiết bị thi công và chỉ mua sắm những thiết bị máy móc thật sự cần thiết phục vụ thi công trước mắt.

5) Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ.

Khi lãi suất ngân hàng đang ở mức rất cao, việc vay vốn để sản xuất kinh doanh sẽ dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả hoặc phá sản, do vậy mà công tác thu hồi vốn luôn được đặt lên hàng đầu do đích thân Giám đốc công ty trực tiếp chỉ đạo.

Trong năm đã quyết toán được 27 gói thầu tồn đọng với giá trị là 1.180 tỷ đồng, các công trình đã thi công xong chưa quyết toán công ty đã làm việc quyết liệt với các chủ đầu tư để nghiệm thu thanh toán từ 90% đến 95% giá trị thực hiện, có dự án trong khi chờ kiểm toán vốn đầu tư PVC-IC đã chủ động lập bảo lãnh thanh toán để thanh toán về 100% giá trị xây lắp hoàn thành. Các công trình đang thi công cũng được triển khai thanh toán giai đoạn theo tiến độ thi công công trình đến 80% giá trị xây lắp thực hiện.

6) Công tác lao động và đào tạo.

Công ty đã tiến hành đánh giá định kỳ lao động theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, rà soát lại toàn bộ lao động định biên của công ty theo chuyên môn nghiệp vụ đã được đào tạo của từng người qua đó xem xét những vị trí nào còn thiếu để tuyển những người có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp đồng thời những vị trí nào bố trí chưa đúng chuyên môn nghiệp vụ có thể chuyển chuyển hoặc đào tạo lại cho phù hợp. Kết quả cụ thể như sau:

- Số lao động định biên của công ty tính đến cuối năm 2011 là 867 người đạt 99,5% kế hoạch.
- Số người được đào tạo trong năm 2011 là 447 người đạt 99% kế hoạch.

- Kinh phí đào tạo năm 2011 là 840 triệu đạt 115% kế hoạch.

7) Công tác an sinh xã hội.

Hưởng ứng công tác an sinh xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty, PVC-IC đã thực hiện công tác an sinh xã hội với số tiền 4.524.773.591 đồng đạt 110% so với kế hoạch, kết quả cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ giáo dục và trường học	3.015.000.000
2. Chương trình cứu trợ thiên tai phòng chống lụt bão	95.200.000
3. Xây dựng nhà đại đoàn kết	170.000.000
4. Chương trình đền ơn đáp nghĩa và Góp đá xây dựng Trường Sa	411.900.000
5. An sinh xã hội tại địa phương	39.000.000
6. Các chương trình khác	847.673.591

8) Những giải pháp khắc phục khó khăn trong năm 2011.

Năm 2011 Công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn nhất là trong thời điểm lạm phát tăng cao, giá cả biến động, đời sống CB CNV gặp nhiều khó khăn về việc làm, về thu nhập... Ngay từ đầu năm trước những biến động khó lường của nền kinh tế, ngày 2/3/2011 ban lãnh đạo công ty cũng đã có báo cáo số **255/CNDD-KTKH** về việc “Báo cáo phân tích, đánh giá tác động từ những biến động của các yếu tố tỷ giá VND/USD, giá xăng dầu, giá điện ... đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và giá thành xây lắp của đơn vị trong năm 2011”, cùng với HĐQT đề ra các giải pháp khắc phục kịp thời như:

- Thắt chặt chi tiêu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất xây lắp bằng cách tăng cường luân chuyển công cụ, dụng cụ thi công (Cốp pha, giàn giáo ..) và biện pháp thi công sao cho tối ưu nhất.
- Tập trung cao nhất cho công tác thanh quyết toán để thu hồi vốn và cử đích danh giám đốc công ty phụ trách khâu thu hồi vốn trong năm.
- Thực hiện triệt để chỉ thị số 1459/CT-DKVN về việc tăng cường tiết kiệm nhiên liệu và điện năng trong sản xuất kinh doanh và đề ra chủ trương tiết giảm 10% chi phí nhiên liệu khoảng 6.000 Lít xăng dầu.
- Tiết giảm tối đa các chi phí văn phòng, chi phí hội họp, công tác phí...
- Rà soát lại các dự án đầu tư của công ty và đã có chủ trương dừng, giãn và hoãn tiến độ đầu tư một số dự án hợp lý.

Phần thứ hai:
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2012.

Bước vào năm kế hoạch 2012 chúng ta vẫn còn đối mặt với những khó khăn thách thức.

- Khủng hoảng kinh tế thế giới ngày càng trầm trọng và có những diễn biến khó lường.
- Chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ làm cho thị trường bất động sản ngày càng lún sâu vào con đường khủng hoảng.
- Tín dụng ngân hàng ngày càng khó khăn, mặc dù lãi suất rất cao nhưng cũng không có khả năng cho vay.

1) NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán đối với công trình đang thi công và tập trung quyết toán đối với các công trình đã thi công xong để thu hồi vốn nhằm giảm bớt áp lực vay vốn lưu động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình và nâng cao hơn nữa chất lượng, mỹ thuật và thẩm mỹ như đã ký kết với chủ đầu tư.
- Thắt chặt công tác quản lý tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và Tổng công ty.

2) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính.

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
I	KINH TẾ TÀI CHÍNH		
1	Vốn điều lệ	300.000.000	
2	Tổng giá trị SXKD	2.200.000.000	
3	Doanh thu	1.750.000.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	60.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	45.000.000	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	12%	
7	Nộp ngân sách	80.000.000	
II	ĐẦU TƯ	96.000.000	
1	Đầu tư SXCN	-	
2	Đầu tư công trình DD	84.000.000	
3	XDCB và Mua sắm TBMM	12.000.000	
III	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP		
1	Lao động bình quân (Người)	856	
2	Tổng quỹ lương và tiền công lao động	84.230.000	
3	Thu nhập bình quân (1.000Đồng/người/tháng)	8.200	
IV	ĐÀO TẠO	900.000	

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
V	AN SINH XÃ HỘI	6.000.000	

3) Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch

- a) Tiếp tục thực hiện và phát huy tối đa các giải pháp khắc phục khó khăn đề ra trong năm 2011 đã và đang phát huy tác dụng là “Thắt chặt chi tiêu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất xây lắp”. Phần đầu tiết giảm từ 5%-10% chi phí quản lý sản xuất kinh doanh.
- b) Về công tác tiếp thị đấu thầu và hợp đồng kinh tế.
- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu từ các công trình trong ngành cho đến các công trình ngoài ngành. Tập trung khai thác tốt thị trường “Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro”, và các đơn vị thành viên trong PetroVietnam.
 - Một số công trình đã nộp hồ sơ thầu như dự án “Nhà máy phân bón NPK”, “Nhà máy nhiệt điện Long Phú”, Dự án “Nam Côn sơn 2”, dự án “Khu nhà ở HH1”... xúc tiến đàm phán để ký kết hợp đồng. Đối với các công trình đang tiếp thị, công ty hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm nâng cao được năng lực cạnh tranh của đơn vị.
 - Tăng cường công tác quản lý tại công trường, nâng cao năng lực chuyên môn cho CBCNV qua các lớp đào tạo nâng cao năng lực đàm phán và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư.
- c) Về công tác đầu tư
- Do thị trường Bất động sản năm 2012 vẫn chưa có tín hiệu tích cực do vậy tiếp tục rà soát lại các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết. Với mục tiêu nhà ở cho người lao động theo chủ trương chung của chính phủ, và để tận dụng công cụ, dụng cụ thi công trong lúc chưa có dự án tiếp theo tiếp tục đầu tư thi công kết cấu phần thân dự án “Khu nhà ở cho CBCNV PVC- IC”.
 - Cân đối nguồn vốn để đầu tư mua sắm trang thiết bị thi công nâng cao năng lực thi công theo đề án “Nâng cao năng lực thi công của PVC-IC”.
 - Đàm phán với đối tác tiến hành thoái vốn tại công ty PTSC Shipyard và Công ty PV Pipe.
- d) Công tác tăng vốn điều lệ của Công ty:
- Năm 2011, do tình hình thị trường chứng khoán khó khăn Công ty chưa hoàn thành được công tác phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng. Hiện nay đang tiếp tục làm việc với UBCK Nhà nước để hoàn thành các thủ tục tăng vốn cho Công ty.
- e) Công tác quản lý tài chính kế toán, thu xếp vốn, thu hồi vốn và công nợ.
- Tiếp tục thực hiện mục tiêu thắt chặt chi tiêu trong sản xuất kinh doanh, xây dựng các quy định, chế độ kinh tế tài chính của Công ty.
 - Tập trung hơn nữa cho công tác thu hồi vốn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi vốn trong toàn Công ty.

- Chủ động tìm đối tác có tiềm lực tài chính, xây dựng mối quan hệ lâu dài để thu xếp vốn cho SXKD có hiệu quả hơn nữa.

f) Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo.

- Rà soát nhu cầu về nhân lực từng bộ phận trong đơn vị. Định biên lại toàn bộ các phòng ban và đơn vị trong công ty. Bố trí sắp xếp việc làm cho phù hợp với khả năng chuyên môn của từng CB CNV. Tìm kiếm và tuyển dụng những cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi và công nhân kỹ thuật lành nghề cho các dự án có quy mô lớn và đòi hỏi tiến độ thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Xây dựng chế độ, chính sách và mức thù lao phù hợp với yêu cầu công việc đảm bảo lợi ích vật chất và đời sống của người lao động.
- Xây dựng phương án về lao động tiền lương phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trên toàn công ty. Quản lý chặt chẽ công tác tiền lương, tiền thưởng đảm bảo sự hài hòa về chi phí sản xuất đồng thời kích thích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao góp phần tích cực vào sự phát triển của công ty.
- Phối hợp với Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân lành nghề. Tham gia các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho từng CBCNV trong công ty.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban GD, Ban KS
- Lưu: VT, KTKH .